



TS. Bùi Thanh Thảo - PGS.TS. Huỳnh Văn Đà - GS.TS. K. David Harrison
(Đồng chủ biên)

KỶ YẾU HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC TẾ **VĂN HÓA, XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN** **HƯỚNG ĐẾN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG - Tập 2**

International scientific conference proceedings
CULTURE, SOCIETY AND HUMANITIES
TOWARDS SUSTAINABLE DEVELOPMENT - Volume 2



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC CẦN THƠ
2025



TS. Bùi Thanh Thảo - PGS.TS. Huỳnh Văn Đà - GS.TS. K. David Harrison
(Đồng chủ biên)

KỶ YẾU HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC TẾ
VĂN HÓA, XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN
HƯỚNG ĐẾN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG - TẬP 2

International scientific conference proceedings
CULTURE, SOCIETY AND HUMANITIES
TOWARDS SUSTAINABLE DEVELOPMENT - Volume 2



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC CẦN THƠ
2025

ORGANIZING COMMITTEE (BAN TỔ CHỨC HỘI THẢO)

Head of the Committee (Trưởng ban)

Assoc. Prof. Dr. Tran Trung Tinh

Co-Head of the Committee (Đồng trưởng ban)

Prof. Dr. David Harrison

Deputy Head (Phó ban)

Assoc. Prof. Dr. Le Nguyen Doan Khoi

Dr. Bui Thanh Thao

Assoc. Prof. Dr. Huynh Van Da

Dr. Ta Duc Tu

Dr. Pham Van Bua

Dr. Tran Van Thinh

Dr. Hua Hong Hieu

Dr. Nguyen Thi Be Ba

Dr. Lam Thi Huong Duyen

M.A. Truong Thi Kim Thuy

M.A. Tran Truong Gia Bao

Dr. Nguyen Thi Kieu Oanh

Dr. Duong Hai Long

Dr. Nguyen Dang Hai

M.A. Thai Ngoc Thao

M.A. Do Thuy Vy

M.A. Nguyen Le Man

Dr. Phan Van Phuc

Dr. Nguyen Anh Minh

Dr. Le Thi To Quyen

Nguyen Ngoc Le

M.A. Pham Cong Thien

Chim Thanh Thai Duy

Dr. Nguyen Thanh Nhan

Dr. Phan Thi Phuong Anh

Secretary (Thư ký)

M.A. Thach Chanh Da

M.A. Le Nguyen Ngoc Huynh

ACADEMIC COMMITTEE (BAN NỘI DUNG)

Head of the Committee (Trưởng ban)

Assoc. Prof. Dr. Tran Trung Tinh

Co-Head of the Committee (Đồng trưởng ban)

Prof. Dr. David Harrison

Deputy Head (Phó ban)

Dr. Bui Thanh Thao

Assoc. Prof. Dr. Huynh Van Da

Member (Thành viên)

Dr. Pham Van Bua

Dr. Ta Duc Tu

Dr. Tran Thanh Dien

Assoc. Prof. Dr. Nguyen Kim Chau

Assoc. Prof. Dr. Huynh Thi Trang

Dr. Lam Thi Huong Duyen

Prof. Dr. Awais Piracha

Prof. Dr. Jonathan Nashel

Assoc. Prof. Dr. Ikeguchi Ikiko

Dr. Naomi Carrard

Assoc. Prof. Dr. Fiona Miller

Assoc. Prof. Dr. Lisa Lim

Dr. Nigel Downes

Dr. Hua Hong Hieu

Dr. Ly Quoc Dang

Dr. Nguyen Thi Be Ba

Dr. Le Thi To Quyen

Dr. Tran Van Thinh

Dr. Nguyen Dang Hai

Dr. Nguyen Trong Nhan

Dr. Duong Hai Long

Dr. Nguyen Anh Minh

Dr. Nguyen Hoang Vinh Vuong

Dr. Dao Duy Tung

Dr. Bui Thi Thuy Minh

Dr. Nguyen Thi Kieu Oanh

Dr. Tran Thi Ngoc Nhung

Assoc. Prof. Dr. Pham Duc Thuan

Dr. Ngo Van Tong

Dr. Phan Thi Phuong Anh

Dr. Doan Van Tin

Dr. Tran Van Hieu

Dr. Nguyen Thanh Nhan

Assoc. Prof. Dr. Tran Quang Thai

Dr. Ho Thi Ha

Assoc. Prof. Dr. Dao Ngoc Canh

Dr. Nguyen Lam Dien

Assoc. Prof. Dr. Tran Van Minh

Dr. Nguyen Thi Hong Hanh

Dr. Tran Thi Nau

Dr. Ho Thi Xuan Quynh

Dr. Do Thi Ha Tho

Dr. Nguyen Van Thuan

Dr. Tang Tan Loc

Dr. Le Thi Nhien

Dr. Le Van Phuong

Dr. Huynh Vu Lam

Dr. Trinh Thi Huong

Dr. Ho Thi Thanh Bach

Dr. Le Thi Nha

Dr. Le Thu Ha

Assoc. Prof. Dr. Dinh Thi Thu Hang

Assoc. Prof. Dr. Nguyen Thanh Binh

Dr. Nguyen Thi Dan Thuy

Dr. Vu Thi Thuy Dung

Dr. Phan Van Phuc

Secretary (Thư ký)

M.A. Thach Chanh Da

INTRODUCTION

In an era of profound global challenges such as climate change, social inequality and shifting cultural values, promoting sustainable development has become an urgent requirement for all countries. The study of Culture, Society and Humanities not only contributes to explaining the changes in the contemporary world but also open up new approaches to ensure harmony between economic growth, social progress and the preservation of cultural identity.

This international proceedings compiles the latest high-quality, multi-dimensional research presented across seven thematic sessions: Political Science, Journalism, Tourism, Information and Library Science, Culture, Literature, and Sociology. These published proceedings introduce research works by scholars, scientists and managers, demonstrating diversity in methodology, approaches, and academic perspectives. These contributions not only reflect global issues such as urbanization, migration, digital transformation, and socio-cultural change, but also suggest models and solutions for sustainable development at the community, local, and inter-regional levels. This is a valuable source of information for researchers and policymakers.

The editorial board hopes that these proceedings will provide a forum for quality scientific exchange, contributing to promoting research cooperation and spreading humanistic values in sustainable development. We would like to express our sincere thanks to the authors, sponsors, and partners who contributed to the completion of this publication. We hope that the knowledge shared in these proceedings will continue to inspire and support the development of sustainable development policies and practices in the future.

These proceedings are published with funding from Can Tho University and the UNESCO Chair on Environmental Leadership, Cultural Heritage, and Biodiversity at VinUniversity.

This international conference and proceedings aim to celebrate the 60th anniversary of Can Tho University.

With sincerest thanks.

CONFERENCE ORGANIZING COMMITTEE

LỜI GIỚI THIỆU

Trong bối cảnh toàn cầu đang đứng trước những thách thức sâu sắc về biến đổi khí hậu, bất bình đẳng xã hội và sự mai một giá trị văn hóa, việc thúc đẩy phát triển bền vững đã trở thành yêu cầu cấp thiết đối với mọi quốc gia. Các lĩnh vực Văn hóa, Xã hội và Nhân văn không chỉ góp phần lý giải những biến chuyển của thế giới đương đại mà còn mở ra các hướng tiếp cận mới nhằm đảm bảo sự hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế, tiến bộ xã hội và bảo tồn bản sắc văn hóa.

Kỷ yếu quốc tế lần này được hình thành nhằm tập hợp những nghiên cứu mới nhất, đa chiều và có giá trị học thuật cao từ bảy chuyên đề: Chính trị học, Báo chí, Du lịch, Thông tin-Thư viện, Văn hóa, Văn học và Xã hội học. Kỷ yếu giới thiệu những công trình nghiên cứu của các học giả, nhà khoa học và nhà quản lý, thể hiện sự đa dạng trong phương pháp luận, cách tiếp cận và quan điểm học thuật. Những đóng góp này không chỉ phản ánh các vấn đề mang tính toàn cầu như đô thị hóa, di cư, chuyển đổi số, biến đổi văn hóa-xã hội, mà còn gợi mở các mô hình, giải pháp hướng đến phát triển bền vững ở cấp độ cộng đồng, địa phương và liên vùng. Đây là nguồn tư liệu giá trị cho giới nghiên cứu và các nhà hoạch định chính sách.

Ban biên tập kỳ vọng rằng kỷ yếu sẽ mang đến một diễn đàn trao đổi khoa học chất lượng, góp phần thúc đẩy hợp tác nghiên cứu và lan tỏa các giá trị nhân văn trong phát triển bền vững. Chúng tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến các tác giả, nhà tài trợ và đơn vị đồng hành đã góp phần hoàn thiện ấn phẩm. Hy vọng rằng những tri thức được chia sẻ trong kỷ yếu sẽ tiếp tục truyền cảm hứng, hỗ trợ cho việc xây dựng các chính sách và thực tiễn phát triển bền vững trong tương lai.

Quyển kỷ yếu này được xuất bản bằng kinh phí của Trường Đại học Cần Thơ và Chương trình của UNESCO về Lãnh đạo môi trường, Di sản văn hóa và Đa dạng sinh học tại VinUniversity.

Kỷ yếu và hội thảo quốc tế này nhằm hướng tới kỷ niệm 60 năm thành lập Đại học Cần Thơ.

Xin trân trọng cảm ơn.

BAN TỔ CHỨC HỘI THẢO

MỤC LỤC

LITERATURE (VĂN HỌC).....	1
85. NOVELLA - A GENRE IN COCHINCHINA'S QUOC-NGU LITERATURE BEFORE 1945	3
<i>Tran Thi My Tien</i>	
86. THE RECEPTION OF HERMANN HESSE'S WORKS IN VIETNAM.....	14
<i>Pham Phu Uyen Chau</i>	
87. TRANSCULTURATION AND HYBRID IDENTITY IN <i>AUNT JULIA AND THE SCRIPTWRITER</i> BY MARIO VARGAS LLOSA: AN INTERCULTURAL APPROACH.....	30
<i>Nguyen Thi Thu Giang</i>	
88. APPLYING CONTEXT OF CULTURE AND CONTEXT OF SITUATION IN ANALYZING THE WORK "HUÁNGHÈ LÓU SÒNG MÈNG HÀORÁN ZHǐ QUǎNGLÍNG"	49
<i>Duong Hoang Tuan Anh, Nguyen Thanh Luan, Nguyen Dinh Phuc</i>	
89. THE MUSICALITY IN THE CHILDREN'S POETRY OF NGUYEN LAM THANG.....	63
<i>Pham Thi Xuan Huong</i>	
90. NOVELS BY FEMALE AUTHORS IN THE MEKONG DELTA FROM 1986 TO PRESENT: LITERARY CONTRIBUTORS, EVOLUTIONARY PROCESS AND CHARACTERISTICS	74
<i>Pham Phi Na</i>	
91. CULTURAL SEMIOTICS IN LITERATURE: THE SYMBOL "MOUNTAIN" IN YUAN HONGDAO'S TRAVEL WRITINGS	86
<i>Nguyen Thi Bao Anh</i>	
92. NHÂN CÁCH NGUYỄN DU VÀ NỖI NIỀM "NHẤT SINH U TỬ..."	96
<i>Lê Thu Yển</i>	
93. NHỮNG NIỀM RIÊNG TRONG NƯƠNG THEO DÒNG CHÀY CỦA TRẦN SANG	103
<i>Nguyễn Lâm Điền, Trần Văn Minh</i>	
94. CHỨC NĂNG GIAO TIẾP CỦA CA DAO TRONG HỘI THOẠI DÂN GIAN VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG: NHẬN DIỆN VÀ PHÂN TÍCH TỪ GÓC NHÌN NGÔN NGỮ – VĂN HÓA.....	113
<i>Trần Văn Thịnh, Bùi Thanh Thảo</i>	

95. TIẾP BIẾN VĂN HÓA VÀ DỊCH CHUYỂN THỂ LOẠI TRONG CẢI BIẾN TIỂU THUYẾT CỔ ĐIỂN TRUNG QUỐC SANG SÂN KHẤU CẢI LƯƠNG VIỆT NAM.....	123
<i>Đặng Ngọc Ngân và Nguyễn Phúc Hậu</i>	
96. PHÂN TÍCH TRUYỆN CỔ TÍCH <i>BA CHÀNG THIÊN NGHỆ</i> THEO THI PHÁP HỌC TRI NHẬN	134
<i>Huỳnh Vũ Lam</i>	
97. KHÍ CHẤT NAM BỘ QUA THƠ BUI HỮU NGHĨA	145
<i>Tạ Đức Tú, Bùi Thị Thuý Minh</i>	
98. CẢM THỨC VĂN HÓA TRONG KÝ ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG ĐẦU THẾ KỶ XXI	154
<i>Bùi Thanh Thảo, Phan Nguyễn Thanh Tân</i>	
99. ĐẠO VÀ ĐỜI TRONG THƠ THIÊN TRẦN NHÂN TÔNG VÀ ĐẠO NGUYÊN HI HUYỀN TỬ QUAN ĐIỂM SO SÁNH	166
<i>Nguyễn Bích Nhã Trúc, Đàm Thị Thu Hương</i>	
100. TIỂU THUYẾT MẪU THƯỢNG NGÀN CỦA NGUYỄN XUÂN KHÁNH NHÌN TỪ LÝ THUYẾT PHÊ BÌNH NỮ QUYỀN.....	180
<i>Lê Quang Long, Hồ Thị Xuân Quỳnh</i>	
101. Ý THỨC NỮ QUYỀN QUA HÌNH TƯỢNG NHÂN VẬT NỮ TRONG TIỂU THUYẾT <i>NGƯỜI YÊU DẤU VÀ MẮT NÀO XANH NHẤT</i> CỦA TONI MORRISON	193
<i>Lê Diễm My, Trần Thị Nâu</i>	
102. TRUYỆN NGẮN ĐÔNG NAM BỘ TỪ GÓC NHÌN PHÊ BÌNH SINH THÁI - TRƯỜNG HỢP BÌNH NGUYÊN BÌNH NGUYÊN LỘC, LÝ VĂN SÂM, HOÀNG VĂN BỒN	205
<i>Đoàn Xuân Nhung, Bùi Trần Quỳnh Ngọc</i>	
103. GIÁO DỤC THẨM MĨ CHO SINH VIÊN NGÀNH VĂN HỌC TẠI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG HIỆN NAY	222
<i>Nguyễn Đăng Hai, Trần Văn Thịnh</i>	
104. DIỄN NGÔN DU HIỆP TRONG VĂN XUÔI SƠN NAM: TỪ HÀNH VI PHẢN KHÁNG ĐẾN ĐẠO LÍ DÂN GIAN	230
<i>Bùi Thị Thuý Minh, Lê Thị Nhiên, Đỗ Thị Xuân Quỳên</i>	
105. TRUYỆN NGẮN CỦA TÔNG NGỌC HÂN TỪ GÓC ĐỘ TỰ SỰ HỌC LUÂN LÍ ..	240
<i>Nguyễn Thị Thuý Hằng, Lê Thị Như Quỳnh</i>	
106. TÍNH DỤC TRONG CÂU ĐÓ DÂN GIAN NGƯỜI VIỆT	253
<i>Đặng Quốc Minh Dương</i>	

107. BIỂU TƯỢNG TRONG TÁC PHẨM TIẾNG GỌI NOI HOANG DÃ CỦA JACK LONDON TỪ GÓC NHÌN KÝ HIỆU HỌC	262
<i>Nguyễn Thị Kiều Oanh, Huỳnh Diễm Trăn, Lý Thị Tuyết Hoa, Nguyễn Minh Thư</i>	
108. BIẾN THỂ NGÔN NGỮ TRONG 3.3.3.9 [NHỮNG MẢNH HÓN TRẦN] CỦA ĐẶNG THÂN TỬ LÍ THUYẾT BIẾN THỂ PHI CHUẨN CỦA NGÔN NGỮ HỌC XÃ HỘI	276
<i>Hoàng Thị Thắm</i>	
109. BIỂU TƯỢNG NGHỆ THUẬT TRONG TIỂU THUYẾT NHẤT LINH TỪ GÓC NHÌN KÍ HIỆU HỌC	289
<i>Lê Thành Quý, Hồ Thị Xuân Quỳnh, Huỳnh Nhật Băng và Trần Phú Sang</i>	
110. NGHỆ THUẬT TRẦN THUẬT TRONG TIỂU THUYẾT TỰ TRUYỆN CỦA ANNIE ERNAUX	301
<i>Lê Minh Duy, Trần Thị Nâu, Thạch Ngô Nguyệt Minh Nguyễn Minh Quân và Nguyễn Thị Như Ngọc</i>	
111. NHÂN VẬT “CHỨNG NHÂN” TRONG TIỂU THUYẾT VỀ CHIẾN TRANH CHỐNG POL POT - IENG SARY	315
<i>Lê Tú Anh, Phạm Khánh Duy</i>	
112. VAI TRÒ CỦA VĂN HỌC TRONG SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	326
<i>Phạm Phương Mai</i>	
113. TÌM HIỂU NHÓM TRUYỆN CỔ TÍCH NỬA THẾ SỰ VỀ ĐỘNG VẬT SUY NGUYÊN CỦA NGƯỜI VIỆT NAM BỘ	337
<i>Phan Xuân Viện</i>	
114. TÁC PHẨM VĂN HỌC HƯỚNG ĐẾN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (TRƯỜNG HỢP VĂN XUÔI HƯ CẦU HIỆN ĐẠI VIỆT NAM TRONG CHƯƠNG TRÌNH NGỮ VĂN 2018).....	346
<i>Hoàng Thị Thùy Dương</i>	
115. TRUYỆN NGẮN LÊ QUANG TRẠNG VÀ THÔNG ĐIỆP HƯỚNG ĐẾN CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA LIÊN HIỆP QUỐC	356
<i>Phạm Thị Thúy Hằng</i>	
116. HÌNH TƯỢNG NGỰC TRONG NGƯỜI ẮN CHAY CỦA HAN KANG TỪ GÓC NHÌN TRÌNH HIỆN GIỚI.....	367
<i>Trần Phương Thảo, Huỳnh Xuân Quan, Nguyễn Thị Hà An</i>	
117. NGƯỜI “MỌI CÓ ĐUÔI” TRONG DU KÝ VIỆT NAM NỬA ĐẦU THẾ KỶ 20 ..	376
<i>Nguyễn Hữu Lễ</i>	
118. Ý NIỆM VÀ PHA TRỘN Ý NIỆM TRONG ẨM DỤ Ý NIỆM: NGHIÊN CỨU MỘT SỐ TRƯỜNG HỢP DIỄN NGÔN TIẾNG VIỆT	393
<i>Ngô Bảo Tín, Đào Duy Tùng</i>	

119. PHÂN BIỆT ẪN DỰ NGỮ PHÁP THỨC NGHI VẤN, CÂU NGHI VẤN CHÍNH DANH, CÂU TƯỜNG THUẬT CÓ NỘI DUNG NGHI VẤN: TỪ LÝ THUYẾT NGỮ PHÁP CHỨC NĂNG HỆ THỐNG ĐẾN BÀI TẬP THỰC HÀNH CHO HỌC SINH TIỂU HỌC	406
<i>Nguyễn Thị Bích Hà</i>	
120. NHÂN VẬT DI DÂN TRONG TIỂU THUYẾT <i>SÓNG NGẦM</i> CỦA LINDA LÊ	417
<i>Nguyễn Thị Kim Tiến, Trần Ngọc Thu Phương</i>	
121. GIỚI THIỆU TÁC PHẨM CHO TIẾT HỌC CHUYÊN ĐỀ MÔN NGỮ VĂN LỚP 10 (KHẢO SÁT TẬP TRUYỆN <i>NGẮN CỬA SỔ HÌNH TIA CHÓP</i> CỦA VÕ DIỆU THANH).....	428
<i>Trần Thị Ngọc Thắm, Kiều Thanh Uyên</i>	
122. BIỂU TƯỢNG NGHỆ THUẬT TRONG TRUYỆN NGẮN CỦA NGUYỄN THỊ KIM HÒA	447
<i>Phạm Nguyễn Huỳnh Như, Kiều Thanh Uyên</i>	
123. CHẤT ĐIỆN ẢNH TRONG KỸ THUẬT TỰ SỰ TIỂU THUYẾT <i>TIẾNG KIỂU ĐỒNG VỌNG</i> CỦA ĐOÀN MINH PHƯỢNG	462
<i>Nguyễn Thành Tài, Vũ Phương Uyên</i>	
124. MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG LÀM QUEN VỚI TÁC PHẨM VĂN HỌC CHO TRẺ MẦM NON TRÊN THẾ GIỚI VÀ Ở VIỆT NAM.....	476
<i>Phan Thị Hồng Xuân, NCS Phạm Thị Minh Hiếu</i>	
125. GIÁ TRỊ GIÁO DỤC LỊCH SỬ - VĂN HÓA TỪ HÌNH TƯỢNG BÁC TÔN TRONG THƠ VIỆT NAM HIỆN ĐẠI.....	491
<i>Trần Phước Sang, Huỳnh Thị Cam</i>	
126. DẠY HỌC VĂN BẢN THƠ Ở NHÀ TRƯỜNG PHỔ THÔNG TỪ GÓC ĐỘ VĂN HÓA (TRƯỜNG HỢP <i>ĐÁNH THỨC TRÁU</i> CỦA TRẦN ĐĂNG KHOA)	501
<i>Bùi Thanh Truyền, Trương Thị Thùy Dung, Nguyễn Huỳnh Tường Vi</i>	
127. NGHỆ THUẬT TỰ SỰ TRONG SÁNG TÁC CỦA HOÀNG NGỌC BIÊN TRƯỚC 1975 NHÌN TỪ KHÔNG GIAN SINH THÁI	516
<i>Phạm Duy Thông</i>	
128. LÀNG MỸ LÝ – DẪM ĐẸP TRONG TẬP TRUYỆN <i>QUÊ MẸ</i> CỦA THANH TỊNH.....	529
<i>Nguyễn Thị Quỳnh Hương, Đỗ Thu Thủy, Trần Nhật Thu</i>	
129. PHÂN TỰ SỰ TRONG TIỂU THUYẾT <i>PALOMAR</i> CỦA ITALO CALVINO	540
<i>Chiêm Khánh Ngọc</i>	
130. SIÊU VĂN BẢN TRONG TIỂU THUYẾT <i>LÂU ĐÀI CỦA NHỮNG SỐ PHẬN GIAO THOA</i> CỦA ITALO CALVINO	551
<i>Trần Đặng Bích Huệ</i>	

131. DẤU ẤN GOTHIC TRONG TẬP TRUYỆN <i>BẢY CHUYỆN KỂ GOTHIC</i> CỦA ISAK DINESEN.....	568
<i>Võ Hoàng Kin</i>	
132. KẾT CẤU THỜI GIAN PHI TUYẾN TRONG <i>NHỮNG CẬU BÉ KẼM</i> CỦA SVETLANA ALEXIEVICH.....	585
<i>Vũ Thường Linh, Võ Hồ Xuân An</i>	
133. TỪ TÁC PHẨM SỐNG CỦA DƯ HOA ĐẾN ĐIỆN ẢNH CẢI BIÊN CỦA TRƯỞNG NGHỆ MƯU NHÌN TỪ LÝ THUYẾT VĂN HỌC SO SÁNH	593
<i>Bùi Điền Nguyên, Phạm Thành Khang, Bùi Thị Tuyết Phương</i>	
134. TIẾP NHẬN <i>NHỮNG NGƯỜI ĐÀN BÀ TẮM</i> CỦA THIẾT NGỪNG VÀ <i>BABY</i> <i>THƯỢNG HẢI</i> CỦA VỆ TUỆ DƯỚI GÓC NHÌN THI PHÁP THÂN THỂ	604
<i>Đoàn Tiến Đạt</i>	
135. <i>UTOPIA</i> CỦA THOMAS MORE QUA HAI TRƯỜNG PHẢI KHẮC KỶ VÀ KHOÁI LẠC	620
<i>Lê Hồng Mai Trúc</i>	
136. ĐỜI SỐNG ĐÔ THỊ ĐA CHIỀU TRONG TRUYỆN NGẮN BÙI TIÊU QUYÊN ...	632
<i>Nguyễn Thị Phương Linh</i>	
137. HÀNH TRÌNH CÁ NHÂN HÓA TRONG TRUYỆN NGẮN <i>PHƯƠNG NAM</i> CỦA JORGE LUIS BORGES TỪ GÓC NHÌN PHÂN TÂM HỌC CỦA CARL GUSTAV JUNG	645
<i>Tạ Minh Trúc</i>	
138. VẤN ĐỀ CHUYỂN THỂ VĂN HỌC DÂN GIÀN SANG KỊCH BẢN SÂN KHẤU (TRƯỜNG HỢP <i>NGẮY XỬA NGẮY XỬA</i>)	656
<i>Nguyễn Thị Ngọc Hân, Nguyễn Ngọc Nam Phương</i>	
139. KHÔNG GIAN BIỂU TƯỢNG VÀ HÀNH TRÌNH CHỮA LÀNH VẾT THƯƠNG TUỔI THƠ TRONG TÁC PHẨM <i>TRỐN LÊN MÁI NHÀ ĐỂ KHÓC</i> CỦA LAM.....	671
<i>Phan Vũ Thập Nhân, Nguyễn Tố Quyên</i>	
140. DẠY HỌC MÔN TIẾNG VIỆT THỰC HÀNH Ở BẬC ĐẠI HỌC THEO ĐỊNH HƯỚNG GIÁO DỤC VÌ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	682
<i>Phạm Thu Trang</i>	
141. <i>SẮM TRUYỀN CA</i> CỦA LỮ Y ĐOAN – NHÌN TỪ SỰ GIAO THOA VĂN HÓA ...	697
<i>Nguyễn Văn Tổng</i>	
142. BIỂU TƯỢNG NGHỆ THUẬT TRONG <i>CHÙA ĐÀN</i> CỦA NGUYỄN TUÂN	705
<i>Nguyễn Thị Hồng</i>	
143. TRUYỆN THIẾU NHI AN GIANG DƯỚI GÓC NHÌN PHÊ BÌNH SINH THÁI: TRƯỜNG HỢP TÁC GIẢ TRẦN TÙNG CHÍNH, VÕ DIỆU THANH VÀ LÊ QUANG TRẠNG.....	714
<i>Huỳnh Thị Cam, Tiêu Minh Dương</i>	

144. BIỂU TƯỢNG SÔNG TRONG TIỂU THUYẾT SÔNG CỦA NGUYỄN NGỌC TƯ: MỘT CÁCH NHÌN TỪ MÃ VĂN HÓA ĐẶC TRƯNG NAM BỘ	728
<i>Ngô Thị Kiều Oanh</i>	
145. VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN BỀN VỮNG TRONG VĂN XUÔI VIỆT NAM THẾ KỶ XXI: TRƯỜNG HỢP TRUYỆN NGẮN CỦA NGUYỄN HẢI YẾN	738
<i>Hồ Hồng Yến</i>	
146. GIÁO DỤC GIÁ TRỊ VĂN HÓA CHO HỌC SINH THCS TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP THÔNG QUA KHẢO SÁT NGŨ LIỆU NGŨ VĂN LỚP 6-9 (BỘ SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO)	751
<i>Phan Thị Trà</i>	
147. VIỆT NAM CÓ NHỮNG CÂU HỒ	763
<i>Tăng Thị Nguyệt Nga</i>	
148. VẬT TỎ DÒNG HỌ TRONG TRUYỆN KỂ DÂN GIAN NGƯỜI CƠ TU	779
<i>Nguyễn Anh Phong, Đàm Nghĩa Hiếu</i>	
149. NGÔN TỪ NGHỆ THUẬT TRONG THƠ NỮ VIỆT NAM ĐƯƠNG ĐẠI	797
<i>Nguyễn Thị Thủy</i>	
150. TIẾNG PHÁP VÀ CHỮ QUỐC NGŨ TRONG TRƯỜNG HỌC Ở NGHỆ - TỈNH THỜI THUỘC ĐỊA (1906 - 1945)	810
<i>Dương Thị Thanh Hải, Phạm Thị Ngọc</i>	
151. PHÁT TRIỂN CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TẠI NGÀNH SƯ PHẠM NGŨ VĂN THEO CDIO TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHÁNH HÒA: NĂNG TÂM CHẤT LƯỢNG VÀ BỀN VỮNG TRONG GIÁO DỤC	822
<i>Lê Thị Phương Chi</i>	
SOCIOLOGY (XÃ HỘI HỌC).....	833
152. ASSESSMENT OF FACTORS INFLUENCING THE DECISION TO USE CHATGPT FOR OPTIMIZING WORK PERFORMANCE.....	835
<i>Nguyen Anh Minh, Lu Pham Thien Duy, Nguyen Le Man, Nguyen Hai Minh</i>	
153. THE ROLE OF PROFESSIONAL DEVELOPMENT ENGAGEMENT IN FACILITATING AND SUSTAINING TEACHER CHANGE: A QUALITATIVE ANALYSIS OF EFL TEACHERS' REFLECTIONS	853
<i>Cao Hoang Yen, Phan Thi Tuyen Van</i>	
154. LABOR MIGRATION FROM RURAL TO URBAN: OVERVIEW AND EMPIRICAL EVIDENCE AT HOA DE AGRO-AQUACULTURE COOPERATIVE, CAN THO CITY, VIETNAM	866
<i>Nguyen Van Nhieue Em, Dinh Phuong Linh Nguyen Hieu Trung, Huynh Thi Anh Phuong</i>	

155. FEMINISM AND THE DEVELOPMENT OF VIETNAM'S NATIONAL CULTURE	886
<i>Vu Thi Mai Luong</i>	
156. DETERMINANT FACTORS IN THE USE OF MOBILE DEVICES FOR ENGLISH LEARNING AMONG FIRST-YEAR ENGLISH MAJORS	899
<i>Le Nguyen Ngoc Kim, Lam Minh Thu, Tran My Ngoc Huynh Thi Bao Thy, and Do Xuan Hai</i>	
157. VAI GIAO TIẾP TRONG CÁC PHÁT NGÔN CHỨA ĐỊNH KIẾN GIỚI	911
<i>Trần Thị Mai Hương</i>	
158. HIỆN TRẠNG NĂNG LỰC SỐ CỦA GIẢNG VIÊN TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ	924
<i>Châu Mỹ Duyên, Hứa Hồng Hiểu</i>	
159. NIỀM TIN, GIÁ TRỊ VÀ HÀNH VI ỨNG XỬ TRONG XÃ HỘI HIỆN ĐẠI: TIẾP CẬN TỪ TÂM LÝ HỌC VĂN HÓA	941
<i>Nguyễn Thị Thúy Hiền</i>	
160. ĐO LƯỜNG NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN KHẢ NĂNG NGHE NÓI TIẾNG TRUNG QUỐC CỦA NGƯỜI HỌC, GÓC NHÌN TỪ MÔN TIẾNG TRUNG QUỐC 5 TẠI HUFLIT.....	957
<i>Phạm Thế Châu, Huỳnh Thị Chiêu Uyên, Đồng Trinh Đức</i>	
161. ÁP DỤNG MÔ HÌNH “LỚP HỌC ĐẢO NGƯỢC” ĐỐI VỚI SINH VIÊN NGÀNH KHOA HỌC XÃ HỘI (TRƯỜNG HỢP HỌC PHẦN PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC)	973
<i>Phan Thị Hà Thắm</i>	
162. TỪ TIỂU VĂN HÓA ĐẾN XÃ HỘI: ĐỜI SỐNG CỦA NHỮNG NGƯỜI BÁN VÉ SỐ (KHẢO SÁT TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH).....	981
<i>Nguyễn Trần Phước</i>	
163. HỆ GIÁ TRỊ GIA ĐÌNH TỘC NGƯỜI RAGLAI Ở TỈNH KHÁNH HÒA THỰC TRẠNG VÀ XU HƯỚNG BIẾN ĐỔI	990
<i>Nguyễn Văn Hạnh</i>	
164. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN VAI TRÒ CỐ VẤN HỌC TẬP CỦA GIẢNG VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ TRÊN MỘT SỐ PHƯƠNG DIỆN	1000
<i>Huỳnh Thị Thanh Hương, Châu Mỹ Duyên, Lý Quốc Đăng</i>	
165. BẮT NẠT QUA MẠNG VÀ CẢM XÚC CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG: THỰC TRẠNG VÀ KHUYẾN NGHỊ	1013
<i>Phạm Minh Tuấn</i>	

LÀNG MỸ LÝ – DẠM ĐẸP TRONG TẬP TRUYỆN *QUÊ MẸ* CỦA THANH TỊNH

Nguyễn Thị Quỳnh Hương^{1*}, Đỗ Thu Thủy¹, Trần Nhật Thu¹

TÓM TẮT

Thanh Tịnh là nhà văn để lại dấu ấn lãng mạn, phong vị buồn và hương sắc địa phương trong dòng chảy văn chương Việt Nam. Tập truyện Quê mẹ, được xuất bản lần đầu tiên năm 1983, đến tận bây giờ vẫn dạy dỗ độc giả về tình người, tình quê. Trong đó, địa danh làng Mỹ Lý luôn khơi gợi sự tò mò của giới nghiên cứu lẫn người đọc. Trong bài viết này, chúng tôi khám phá làng Mỹ Lý trên cơ sở thống kê, phân loại, nhận diện ở ba khía cạnh: đậm đẹp trong kiến tạo địa lý, đậm đẹp trong thiết lập nếp làng, đậm đẹp trong nuôi dưỡng nếp người. Từ đó, hướng đến khẳng định tài năng văn chương và tình yêu tha thiết quê hương của Thanh Tịnh.

Từ khóa: Làng Mỹ Lý, Quê mẹ, Thanh Tịnh, truyện ngắn

1. GIỚI THIỆU

Thanh Tịnh (1911 - 1988) là tác giả văn học tiền chiến, dù với thơ hay văn xuôi, đều khiến người đọc bồi hồi bởi phong vị lãng mạn buồn. Nhắc đến Thanh Tịnh, người đọc có thể nhớ ngay một loạt tác phẩm của ông như *Rời một hôm*, *Mòn mỏi*, *Tơ trời với tơ lòng*, *Quê mẹ*, *Chị và em*, *Ngậm ngùi tìm trầm*,... Dư vị xao xuyến trong lòng người đọc không phải chỉ là cốt truyện, nhân vật mà chính tình người, tình quê quá đỗi thân thương, thấm đượm. Mọi sự ngang trái, khổ đau từ trang văn đến đời thực dường như đều đã được xoa dịu, ủi an trong không khí của vẻ đẹp thôn quê bình yên, êm ả.

Từ sau nhận định của Thạch Lam trong lời giới thiệu cho tập truyện *Quê mẹ* “Làng Mỹ Lý (một đậm đẹp) có lẽ không phải là một làng có thật trên bản đồ” (Thanh, 1983, p. 4), đã có không ít nhà nghiên cứu tham gia vào cuộc truy tìm làng Mỹ Lý. Trong đó có thể kể đến tác giả Trần Văn Toàn, người đã tìm về nơi Thanh Tịnh sinh ra và lớn lên, xóm Gia Lạc (nay thuộc thôn Tây Thượng, xã Phú Thượng, Phú Vang), thậm chí trò chuyện với cả nhà nghiên cứu Trần Đại Vinh, đồng hương của Thanh Tịnh để xác nhận “tên làng Mỹ Lý trong rất nhiều truyện ngắn của Thanh Tịnh cũng chỉ có trong văn chương, trong tâm hồn nhạy cảm của một nhà văn tài hoa” (Tran, 1922).

Hầu hết các nhà nghiên cứu đều đồng thuận với Thạch Lam rằng làng Mỹ Lý “thật hơn, nếu tôi có thể nói thế, - đầy đủ và hoạt động hơn bất cứ một làng nào. Làng Mỹ Lý có lẽ chỉ là biểu hiện cho tất cả làng mạc trong một miền, nhưng cái tài của tác giả đã khiến cho gần gũi và thân mật; chúng ta tưởng đâu như sống đã lâu năm ở trong đó, cùng với người làng tham dự vào các công việc hàng ngày và cùng chia sẻ những nỗi buồn, vui” (Thanh, 1983, p. 4-5). Đúng là làng Mỹ Lý “thật hơn... đầy đủ và hoạt động hơn” đến mức tác giả Trần Văn Toàn đã có một hành trình thú vị để tìm ra đáp số cuối cùng về tính xác thực của làng.

¹ Khoa Ngữ văn, trường Đại học Khoa học Huế, Việt Nam.

* Email: qhuong08@husc.edu.vn

Với dung lượng của một bài viết, chúng tôi muốn làm rõ thêm sự tinh tế của Thanh Tịnh trong việc dựng nên một Mỹ Lý hư cấu song rất “gần gũi, thân mật” ấy. Đồng thời, bài viết cũng sẽ góp phần khẳng định sức sống mãnh liệt của làng quê truyền thống Huế trong cuộc đời của ông, là mảng kí ức hằn sâu nhất trong tâm tư của một nhà văn thiết tha với quê hương.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Để thực hiện bài viết, chúng tôi đã vận dụng lí thuyết thi pháp học nhằm làm rõ không gian nghệ thuật đặc biệt “làng Mỹ Lý” của Thanh Tịnh trong tập truyện ngắn *Quê mẹ*.

Chúng tôi cũng sử dụng phương pháp nghiên cứu liên ngành (văn hóa, địa lý, lịch sử...) và các thao tác (thống kê, phân loại, so sánh, đối chiếu, phân tích, tổng hợp, hệ thống, cấu trúc) để có thể nhận diện, khám phá một cách đầy đủ, trọn vẹn vẻ đẹp của làng Mỹ Lý.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1 Làng Mỹ Lý – đậm đẹp trong kiến tạo địa lý

Mỹ Lý là tên làng có tần suất lặp lại khá cao trong tập truyện *Quê mẹ*. Điều này khiến 13 truyện ngắn trong tập truyện (*Quê Mẹ, Bến nứa, Chú tôi, Chuyến xe cuối năm, Ra làng, Tình thư, Con ông Hoàng, Quê bạn, Một làng chết, Tình quê hương, Tình trong câu hát, Tôi đi học, Bên con đường sắt*) không còn là những tác phẩm lẻ tẻ, riêng biệt, được gom vào một tuyển tập, mà tập truyện *Quê mẹ* tồn tại như một chỉnh thể. Trong đó, tâm của nó gần như là làng Mỹ Lý và các trục tỏa ra theo hệ thống sông ngòi, làng kế làng, đặc biệt theo dấu chân của người làng Mỹ Lý ra đi.

Chúng tôi đã khảo sát và thống kê những địa danh xuất hiện trong *Quê mẹ* để nhằm sơ đồ hóa vai trò tâm chỉnh thể của làng Mỹ Lý. Bởi lẽ theo chúng tôi, đây cũng chính là một trong những lý do khiến người đọc cảm nhận được độ chân thực của làng Mỹ Lý, kể cả khi biết Mỹ Lý chỉ là thực thể trong tưởng tượng thì vẫn không nguôi nghi hoặc về sự tồn tại của nó.

Bảng 1: Địa danh xuất hiện trong tuyển tập *Quê mẹ*

STT	Địa danh	Truyện ngắn	Lưu ý
1	Làng Mỹ Lý	<i>Quê mẹ</i> <i>Bến Nứa</i> <i>Chú tôi</i> <i>Chuyến xe cuối năm</i> <i>Ra làng</i> <i>Tình thư</i> <i>Con ông Hoàng</i> <i>Quê bạn</i> <i>Một làng chết</i> <i>Tình quê hương</i> <i>Tôi đi học</i> <i>Bên con đường sắt</i>	12/13 truyện

2	Làng Quận Lão	<i>Quê mẹ</i>	Cách xa làng Mỹ Lý hơn 15km
3	Làng Duyên Hải	<i>Quê mẹ</i>	- Nằm giữa làng Mỹ Lý và làng Quận Lão - Gần làng Đồng Yên
4	Chợ Kỳ Lâm	<i>Quê mẹ</i>	Trên đường từ làng Mỹ Lý sang làng Quận Lão
5	Làng Kỳ Lâm	<i>Bên con đường sắt</i>	Giữa làng Mỹ Lý và làng Quận Lão
6	Chợ lá làng Thiên	<i>Bến Nứa</i>	
7	Làng Viễn Trinh	<i>Bến Nứa</i>	- Gần biển, cách chợ lá làng Thiên trên 40km - Từ chợ lá làng Thiên về làng Viễn Trinh phải đi qua đầu làng Mỹ Lý (chiều nhỏ sào thì sầm tới đến đầu làng Mỹ Lý)
8	Làng Đồng Yên	<i>Bến Nứa</i> <i>Một làng chết</i>	Giữa làng Duyên và làng Viễn Trinh
9	Ga Đồng Yên	<i>Một làng chết</i>	Thuộc làng Đồng Yên, hiện đã bỏ phế
10	Chợ Sinh	<i>Bến Nứa</i>	Thuộc làng Viễn Trinh
11	Bến Nứa	<i>Bến Nứa</i>	Đi qua chợ Sinh
12	Ga Mỹ Lâm	<i>Bến Nứa</i>	Đi qua chợ Sinh
13	Chùa Đồng Tâm	<i>Bến Nứa</i>	Đi qua ga Mỹ Lâm
14	Duối Nứa	<i>Bến Nứa</i>	Đi qua chùa Đồng Tâm
15	Làng Diệp Hải	<i>Chú tôi</i>	Gần làng Mỹ Lý
16	Làng Từ Sơn	<i>Chú tôi</i>	Gần làng Mỹ Lý
17	Đồng làng Quận Mỹ	<i>Chú tôi</i>	Gần làng Mỹ Lý
18	Ga Hoà An	<i>Tình thư</i>	Cách con đường cái làng Mỹ Lý gần 8km
19	Huyện Sơn Hải	<i>Tình thư</i>	Làng Mỹ Lý có con đường cái đi xuyên qua huyện Sơn Hải
20	Đình làng Mây	<i>Con ông Hoàng</i>	Đối diện với làng Mỹ Lý, cách nhau con sông
21	Hà Nội	<i>Tình thư</i> <i>Con ông Hoàng</i>	Nơi có dân làng Mỹ Lý
22	Làng Lộc Giang	<i>Quê bạn</i>	Thuộc huyện Bình Hải, cách Mỹ Lý 4 ngày đường
23	Huyện Bình Hải	<i>Quê bạn</i>	
24	Sông Viêm	<i>Quê bạn</i>	Đường thùy đi ngang làng Mỹ Lý
25	Đồng Hoa Lai	<i>Một làng chết</i>	Cách làng Mỹ Lý 10 km
26	Làng Triều	<i>Một làng chết</i>	Gần làng Đồng Yên
27	Sông Vực	<i>Một làng chết</i>	Dọc bờ sông Vực có đường mòn về làng Đồng Yên
28	Nam Kỳ	<i>Tình quê hương</i>	Nơi dân làng Mỹ Lý đến làm ăn
29	Ga Gò Đen	<i>Tình quê hương</i>	Thuộc Nam kỳ, nơi dân làng Mỹ Lý đến làm ăn
30	Chùa Quang	<i>Tình trong câu hát</i>	

31	Huyện Quảng	<i>Tình trong câu hát</i>	
32	Bến Bao Vinh	<i>Tình trong câu hát</i>	
33	Bến Đá	<i>Tình trong câu hát</i>	
34	Làng Vĩnh Trị	<i>Tình trong câu hát</i>	
35	Phá Tam Giang	<i>Tình trong câu hát</i>	
36	Làng Thế Chi	<i>Tình trong câu hát</i>	
37	Làng Kế Môn	<i>Tình trong câu hát</i>	
38	Đại Lược	<i>Tình trong câu hát</i>	
39	Kim Long	<i>Tình trong câu hát</i>	
40	Làng Hoà Ấp	<i>Tôi đi học</i>	Gần làng Mỹ Lý
41	Làng Lệ Xa	<i>Tôi đi học</i>	Gần làng Mỹ Lý
42	Huyện Sơn Hải	<i>Bên con đường sắt</i>	Có hai ba ngã đường về làng Mỹ Lý
43	Làng Thanh Ý	<i>Bên con đường sắt</i>	Từ huyện Sơn Hải, băng qua làng Thanh Ý, về làng Mỹ Lý là gần nhất
44	Sông Phù Mỹ	<i>Bên con đường sắt</i>	Sông chảy qua làng Thanh Ý
45	Ga Vinh	<i>Chuyến xe cuối năm</i> <i>Bên con đường sắt</i>	Nơi có người thương của dân làng Mỹ Lý

Hơn 40 địa danh là một con số khá ấn tượng trong một tập truyện. Tuy nhiên tính liên kết giữa các địa danh còn là điều bất ngờ hơn với độc giả. Thanh Tịnh đã kiến tạo mạng lưới địa lý của một vùng quê có thể quen thuộc với nếp nghĩ của mọi người dân Việt, bởi vì làng nổi làng và những con đường xuyên làng, men theo sông,... vô cùng gần gũi: “Thuyền của Phương đến đầu làng Mỹ Lý” (Thanh, 1983, p. 26), “làng tôi có con đường cái đi xuyên qua huyện Sơn Hải” (Thanh, 1983, p. 79),... Dọc theo những con đường đó là câu chuyện của những người cùng quê hỏi về làng xa, làng gần, tên chợ, tên đồng, tên ga,... đều gắn bó và hầu hết được quy về, hợp nhất với tên làng: ga Đồng Yên, đình làng Mây, chợ lá làng Thiên,... Không những thế, Thanh Tịnh còn kết nối tất cả với làng Mỹ Lý bằng những định lượng từ chung chung “giữa làng Duyên và làng Viễn Trinh” (Thanh, 1983, p. 6) đến cụ thể “cách làng Mỹ Lý hơn mười lăm cây số” (Thanh, 1983, p. 16), “cho xe vượt thêm mười cây số nữa mới đến làng Mỹ Lý” (Thanh, 1983, p. 116), “con đường cái xuyên qua huyện Sơn Hải cách ga gần tám cây số” (Thanh, 1983, p. 79), “làng Lộc Giang, huyện Bình Hải, cách làng Mỹ Lý hơn bốn ngày đường” (Thanh, 1983, p. 106), “hai làng cách xa nhau trên bốn mươi cây số,... Làng Viễn Trinh gần biển, nên dân trong làng thường đem cá tôm lên chợ Thiên bán” (Thanh, 1983, p. 25).

Chính số lượng địa danh và sự kết nối giữa các địa danh trong 13 truyện ngắn, cũng như những định lượng rất thật này đã thay Thanh Tịnh mê hoặc người đọc, khiến người đọc như đang thật sự rảo bước trong một vùng quê xứ Huế. Độ chân thực của làng Mỹ Lý còn được Thanh Tịnh tinh tế xác nhận bằng việc xen lẫn trong sự hư cấu là những địa danh có thật như Kim Long, Tam Giang, Kế Môn, Hà Nội, Vinh,...

Thế nên khi nhìn lại tên tập truyện của Thanh Tịnh, chúng tôi chợt nhận ra đây có thể không hẳn là lựa chọn cơ học nhan đề một tác phẩm tiêu biểu trong 13 truyện ngắn để định danh cho cả tập truyện mà dường như tác giả còn có một ngụ ý sâu xa hơn. “Quê mẹ” của Thanh Tịnh vừa là làng Duyên Hải nhỏ bé, thân thương của nhân

vật cô Thảo cách Mỹ Lý 15 km trong một truyện ngắn vừa là một vùng quê xuyên suốt tập truyện mà bất kì địa danh nào cũng giàu tiềm năng khơi gợi sự liên mạch nhớ thương đến Mỹ Lý. Mỹ Lý đẹp và quê mẹ cũng là một dặm đẹp.

Vì vậy làng Mỹ Lý có thật và rất thật trong kí ức của Thanh Tịnh. Quyết định chọn tên khác cho làng mình phải chăng ngoài những yếu tố hư cấu, tăng giá trị hiện thực thì còn để phù hợp với vẻ đẹp siêu thực của nơi chôn nhau cắt rốn trong tâm tưởng người xa quê, hoài quê. Và có lẽ tất cả sự kiến tạo địa lý này được kỷ niệm và nỗi niềm vọng tưởng những nẻo xanh dặm đẹp dẫn đường, chỉ lối cho Thanh Tịnh.

3.2 Làng Mỹ Lý – dặm đẹp trong thiết lập nếp làng

Mỹ Lý cuốn hút người đọc từ không gian làng truyền thống, lễ tế thần hàng năm đến câu chuyện của những gương mặt “nổi tiếng” trong làng và những thăng trầm của làng qua bề dày lịch sử. Thiết lập nếp làng có thể xem là một trong những dặm đẹp sống động mà Thanh Tịnh đã dụng công để “buộc” độc giả tin vào một Mỹ Lý “có thực”.

Chúng tôi cũng đã thống kê các địa danh và nhân vật có tiếng của làng Mỹ Lý để tiện hình dung không gian và gương mặt của làng:

Bảng 2: Địa danh và nhân vật có tiếng của làng Mỹ Lý

STT	Địa danh, nhân vật có tiếng trong làng Mỹ Lý	Tác phẩm	Lưu ý
1	Trường Mỹ Lý	<i>Chú tôi</i> <i>Ra làng (2 lần)</i> <i>Tôi đi học</i>	Nhà trường cao ráo, sạch sẽ hơn các nhà trong làng. Trường xinh xắn, oai nghiêm như đình làng Hoà Ấp. Sân trường rộng
2	Ga Mỹ Lý	<i>Chuyến xe cuối năm</i>	
3	Đình làng	<i>Ra làng</i>	
4	Miếu Thần Đá	<i>Ra làng</i>	
5	Miếu Thần hoàng	<i>Ra làng</i>	
6	Cổng Quan	<i>Ra làng</i>	
7	Xóm Thiện	<i>Ra làng</i>	
8	Xóm Bàu	<i>Ra làng</i> <i>Tình thư</i>	
9	Cánh đồng	<i>Ra làng</i>	
10	Miếu Thánh	<i>Tình thư</i>	
11	Nhà ông Hoàng Thiên Ý	<i>Con ông Hoàng</i>	Chính giữa làng Mỹ Lý, đối diện với đình làng Mây bên kia sông
12	Dòng sông Viêm	<i>Quê bạn</i>	Vận chuyển lúa theo đường sông từ làng Lộc Giang về làng Mỹ Lý
13	Ông cả Lai	<i>Quê bạn</i>	Điền chủ giàu nhất làng Mỹ Lý
14	Con đường chính	<i>Tình quê hương</i>	Có hai hàng cây sấu đông chạy thẳng giữa quảng đồng lúa chín Cái miếu thánh xa xa và mấy đồng rơm cao chót vót sau bụi tre già cuối xóm

15	Xóm Thạch Luỹ	<i>Tình quê hương</i>	Có ngôi nhà xinh xắn là biệt thự của cô Ái Thu
----	---------------	-----------------------	--

Làng Mỹ Lý cũng giống bao ngôi làng thuần nông khác của người Việt. Những đặc điểm vừa tiêu biểu vừa phổ biến mà Thanh Tịnh gửi gắm trong tập truyện đã ghi đậm dấu ấn chân thực cho Mỹ Lý:

Trước hết, địa vực của làng luôn gần sông. Đây là điểm phù hợp với truyền thống trồng lúa nước của cộng đồng, cũng như địa hình dải đất hẹp, đồng bằng bị chia cắt bởi núi và sông ngòi nhỏ đổ ra biển của khu vực miền Trung. Qua truyện *Con ông Hoàng*, *Quê bạn* và *Bến Nứa*, mặc dù Thanh Tịnh không cố ý miêu tả kỹ dòng sông của làng Mỹ Lý nhưng ông cũng đã nhắc nhở người đọc về một làng nhỏ ven sông. Với hai thông tin nhà ông Hoàng “nằm chính giữa làng Mỹ Lý”, “đôi diện với đình làng Mây bên kia sông” (Thanh, 1983, p. 93), tác giả đã cho thấy khu vực này có một dòng sông chảy ngang và người dân đã dùng sông như đường ranh giới để phân chia làng: bên này là làng Mỹ Lý và bên kia là làng Mây. Ở đây, Thanh Tịnh giấu nhem tên con sông của làng Mỹ Lý. Tương tự truyện *Bến Nứa*, tác giả chỉ tiết lộ về dòng sông trong chuyến đi mà nếu “chiều nhỏ sào” thì “sẩm tối” sẽ đến đầu làng Mỹ Lý. Còn với truyện *Quê bạn*, ông nhắc đến sông Viêm khi kể quá trình vận chuyển lúa bằng đường thủy từ làng Lộc Giang về Mỹ Lý. Không có chi tiết nào trong tập truyện để người đọc có thể hợp nhất con sông trước nhà ông Hoàng, con sông chảy xuyên từ chợ lá làng Thiên về Duối Nứa với dòng sông Viêm. Tuy vậy, người đọc dễ dàng nhận ra đặc điểm: làng Mỹ Lý có ít nhất một dòng sông chảy qua, đó là ranh giới nước và là đường thủy quan trọng của làng.

Thứ hai, bên cạnh đường thủy, làng Mỹ Lý có một con đường chính. Thường con đường chính của mỗi làng luôn là cửa ngõ thân thuộc mà dù đi lên huyện, sang làng khác hay trở về thì đều sẽ ngang qua. Do đó, người dân làng Mỹ Lý đi làm ăn xa tuốt tận Nam Kỳ trong *Tình quê hương*, chân bước đi trên con đường làng Vạn Thọ mà tâm tưởng vọng nhớ cố hương. Sự tương đồng của làng quê Việt, của những con đường làng quen thuộc khiến nổi nhớ chạm sâu và kí ức bật ra từng chi tiết nhỏ: “hai hàng cây sấu đông chạy thẳng giữa quãng đồng lúa chín, cái miếu thánh xa xa và mấy đồng rơm cao chót vót sau bụi tre già cuối xóm” (Thanh, 1983, p. 125-126). Những miêu tả dường như được miêu tả rõ đến mức người đọc cảm giác làng Mỹ Lý đang hiện ra trước mắt như một đoạn phim chiếu chậm “sau đó sẽ đến xóm Thạch Luỹ” và “nhà xinh xắn là biệt thự của cô Ái Thu làng mình” (Thanh, 1983, p. 126). Khoảng cách địa lý từ miền Nam đến miền Trung, sự khác biệt của mảnh đất nhân vật đang đứng đều không thể xóa mờ đi những hình ảnh thân thương của quê nhà. Một chuyến du hành chớp nhoáng góp phần khắc họa kĩ hơn không gian làng Mỹ Lý, đồng thời cũng phản chiếu tình quê đậm sâu của nhà văn Thanh Tịnh.

Không gian Mỹ Lý còn được kể khá tỉ mỉ trong truyện ngắn *Ra làng*. Đọc những đoạn Thanh Tịnh viết về con đường nhân vật tôi ra đình làng dự lễ tế và hành trình của đám rước thần từ đình làng, độc giả không khó để hình dung ra những ngã rẽ, địa danh của làng Mỹ Lý: đi qua miếu Thần Đá, qua khỏi cổng Quan, rẽ về xóm Thiện, đi ngang qua trước trường Mỹ Lý, đến xóm Bàu, qua cánh đồng đường trơn như mỡ là đến miếu Thần hoàng. Trong cả tập truyện, Thanh Tịnh đã nhắc đến 03 xóm thuộc làng Mỹ Lý, gồm: xóm Thiện (*Ra làng*), xóm Bàu (*Ra làng*, *Tình thư*), xóm Thạch

Luỹ (*Tình quê hương*). Chi tiết này trong *Quê mẹ* đã làm rõ sự phân chia khu vực và hình thức tổ chức thôn xóm truyền thống của làng xã người Việt.

Thứ ba, bên cạnh những địa danh phản ánh đời sống tâm linh của người dân Mỹ Lý với tín ngưỡng đặc thù như thờ đá, thờ thành hoàng đã đề cập ở trên, làng Mỹ Lý có một đình làng cùng lễ tế tổ chức hoành tráng được Thanh Tịnh miêu tả chi tiết. Theo các nhà nghiên cứu, đình làng là trung tâm văn hóa, tôn giáo, tâm linh của mỗi làng Việt, nơi tổ chức các cuộc hội hè, ăn uống. Thậm chí, thể đình, hướng đình còn được xem là một trong những yếu tố quyết định đến vận mệnh của làng. Thanh Tịnh không đề cập nhiều đến đình làng trong các truyện ngắn của *Quê mẹ*. Chỉ sự xuất hiện duy nhất ở truyện *Ra làng*, ông đã thành công nhấn mạnh vai trò, chứng minh vị thế của đình làng với làng quê và con dân Mỹ Lý: “làng Mỹ Lý dân cư ít, kỳ tế thần thì dân trong làng phải ra đình cho đủ”, “lệ thường năm, đến kỳ tế không sức mà ai cũng biết” (Thanh, 1983, p. 59), “Ra đình mới biết làng biết nước, biết đại biết khôn” (Thanh, 1983, p. 59-60) và người trẻ như nhân vật tôi mai phải ra đình lo việc được cha dặn “tôi nay phải tắm rửa cho tinh khiết mới được” (Thanh, 1983, p. 60). Kỳ tế thần tại đình làng được tác giả khắc họa tường tận từ khâu chuẩn bị của cá nhân – nhân vật tôi đại diện – cho đến các nghi thức mổ trâu bò, rước thần (cờ ngũ hành đi trước, sau đám rước là trẻ con, mùi hương trầm, tiếng trống kèn,...), hành vi chức sắc đầu khầu, đám đông đứng xem hai bên đường, quan viên và dân làng đánh chén,... Tất nhiên, tính chân thực không chỉ ở cảnh và người được Thanh Tịnh dụng ngôn để miêu tả. Bản thân tác giả cũng chỉ ra những câu chuyện rất đời thường liên quan đến lễ tế và đình làng như thằng Đồng, con ông bộ trong làng nên được cử làm văn lễ, “sung sướng và thanh nhàn” (Thanh, 1983, p. 68) hay quan viên chức sắc, dân làng “khê khà nói rất sề và rất ít vì sợ gấu và mất những thức ngon nóng hổi trên bàn” (Thanh, 1983, p. 71). Đình làng trở thành biểu tượng cho sự gắn kết của cộng đồng, mỗi năm tham gia tế lễ là một lần lưu vào ký ức. Độc giả lớn lên từ làng, trưởng thành qua những mùa tế lễ tri ân thành hoàng chắc chắn đều sẽ cảm giác được sống lại những ngày tháng gắn bó ở quê, nhận ra làng mình trong câu chữ của Thanh Tịnh rồi lần nữa tin vào sự tồn tại của Mỹ Lý.

Thứ tư, làng Mỹ Lý của Thanh Tịnh cũng có cơ chế quản lý của Hội đồng làng. Người đọc có thể bắt gặp các chức dịch ở làng trong tập truyện: anh Vận làm Hương thư của làng Mỹ Lý được “làng trích 3 mẫu ruộng và 5 đồng bạc (lộ phí) nhưng không bao giờ được nhận” (Thanh, 1983, p. 11) vì bị trừ vào sưu thuế (*Quê mẹ*), ông Lý/ thầy Lý lo xếp đặt tất cả mọi việc của lễ tế (*Ra làng*), bác xã Thuyền “một người thường đến nhờ tôi đọc thư hay viết yết thị” (Thanh, 1983, p. 53) (*Ra làng*), ông bộ trong làng (*Ra làng*),... Không nhất thiết liệt kê đầy đủ Hội đồng, Thanh Tịnh điểm xuyến bằng một vài chức dịch thừa hành cũng đủ mô phỏng hình thức quản lý của làng Huế xưa và gia tăng độ chân thực cho Mỹ Lý.

Thứ năm, Mỹ Lý không phải là làng chỉ tồn tại trong một thời điểm, một giai đoạn mà thật sự sống động với rất nhiều đổi thay theo tác động biến thiên của lịch sử. Nghĩa là Thanh Tịnh đã dựng nên bề dày lịch sử cho Mỹ Lý để chứng thực đó là sinh thể sống, đang sống:

Về cơ sở vật chất, trong truyện *Chuyến xe cuối năm*, ga Mỹ Lý được nhắc đến là một điểm dừng chân của chuyến xe lửa ra Bắc, xuất phát lúc 12 giờ thì 5 giờ sáng sẽ “qua ga Mỹ Lý” (Thanh, 1983, p. 54). Một thời gian sau, ga Mỹ Lý thành “ga tạm” (Thanh, 1983, p. 162) (*Bên con đường sắt*), “trở nên hẻo lánh và quang cảnh chung

cũng mất vẻ sầm uất” (Thanh, 1983, p. 166), vài quán nước dời đi, quán cơm cũng thừa người đến vì Nhà nước đã xây dựng ga Hoà An và ga Kỳ Lâm. Theo lý giải của Thanh Tịnh, lý do của sự xuất hiện ga mới là bởi làng Mỹ Lý có con đường cái “xuyên qua huyện Sơn Hải cách ga gần tám cây số” (Thanh, 1983, p. 79). Người dân làng Mỹ Lý từng rủ nhau “lên tận ga Hoà An để xem xe lửa chạy” ở truyện ngắn *Tinh thư*. Còn ga Kỳ Lâm được xem là ga lớn, nằm vị trí chính giữa làng Kỳ Lâm, cách ga Mỹ Lý khoảng 3 cây số (*Bên con đường sắt*). Thanh Tịnh không viết nhiều về ga Mỹ Lý hay những yếu tố lịch sử tác động nhưng người đọc có thể cảm nhận được những đổi thay thông qua một vài chi tiết nhỏ, cùng với câu chuyện về sự thay đổi của làng Đồng Yên trong truyện *Một làng chết* sau dịch đậu trời: từ một làng quê rộng lớn, phồn thịnh nhất, có rạp hát bội thênh thang, chợ với hai mặt đều là quán ngói, bây giờ chỉ còn cảnh hoang phế, cỏ lan điều tàn, ga Đồng Yên cũng bị “bỏ phế” (Thanh, 1983, p. 121). Ga Mỹ Lý xuất hiện, cơ hội làm ăn, buôn bán cũng chỉ được một thời gian ngắn. Sau đó, là ga tạm, đời sống của người dân lại càng khó khăn hơn, kể cả “con trai trong làng ế vợ là thường chứ con gái thì toàn đi lấy chồng thầy thông thầy kí ở các tỉnh lớn” (Thanh, 1983, p. 80).

Về phương diện tinh thần, giai đoạn này chữ quốc ngữ đã dần phổ biến, chữ Hán trở thành môn học khó hiểu với những đứa trẻ như anh em nhân vật tôi trong *Chú tôi*. Nếu chú là “nhà thâm nho lỗ vận” (Thanh, 1983, p. 39) thờ chữ Hán đến mức “đi rửa mặt, mặc áo đen dài trước khi đọc đến chữ Hán”, “vô ý làm rơi quyển sổ chữ Hán xuống đất, chú tôi lại lật đặt cúi lượm lên, rồi kính cẩn đội lên trên đầu gần vài phút” (Thanh, 1983, p. 39) thì anh em nhân vật tôi “đồng lòng khinh và sợ những buổi học ác nghiệt nặng nề kia” (Thanh, 1983, p. 38). Mâu thuẫn giữa hủ nho và Tây học là thực tế khốc liệt đã diễn ra ở những làng quê như Mỹ Lý. Nhân vật thầy Truru của *Bên con đường sắt* cũng từng khuyên cô Duyên “nên cho người em trai đi học chữ Pháp vì Hán văn đã hết vẻ thông dụng của thời xưa rồi” (Thanh, 1983, p. 165). Ngôi trường Mỹ Lý được lập đi lập lại trong tập truyện có thể được ví như là một trong những dấu chỉ để minh chứng cho sự thay đổi của thời cuộc vì trường dạy chữ quốc ngữ, số lượng học sinh theo học ngày càng đông: “bọn con nít trong làng đua nhau đi xin học ở trường Mỹ Lý”, “cuối năm ấy, phải mở rộng thêm hai lớp mới đủ chỗ cho con dân trong làng đến xin học” (Thanh, 1983, p. 44-45). Biến động lịch sử ở làng Mỹ Lý còn được Thanh Tịnh khắc họa trong nhân vật ông Hoàng Thiên Ý (*Con ông Hoàng*). Trước đây, ông Hoàng “oai quyền hống hách một thời xưa” (Thanh, 1983, p. 93), có lính hầu cận, phủ “lắm vật cổ quý giá và đẹp mắt lắm. Nhất là những chiếc lư hương bằng ngọc hay là những cảnh hoa bằng bạc chạm” (Thanh, 1983, p. 94). Thế nhưng bây giờ, thời vàng son đã mất, phủ “tối tăm, âm đạm” (Thanh, 1983, p. 94), những vật báu không còn, thậm chí ông còn phải dùng bức trướng thêu để may áo, “biểu” bốn con gà để nhận một thúng gạo,... Trong cảnh túng thiếu ấy, ông Hoàng là nhân vật không thể chấp nhận thời đại mới, đi ra ngoài vẫn “áo gấm, bịt khăn điều, và cầm gậy tre bịt bạc” (Thanh, 1983, p. 94), vờ mắng con tánh lạ chỉ thích đồ cũ nát khi anh ngồi vá áo, hào hiệp cho anh lính hầu cận xưa 2 đồng cuối cùng vì hứa nhận cân mứt, lượng trà, “ngồi nhấm mứt với nước trà” (Thanh, 1983, p. 98) thay cơm, bỏ nhà lên tỉnh viết chữ thuê song vẫn để lại những lời đồn ông đi thăm gia đình con gái ở Qui Nhơn hay sắm đồ tết. Thay đổi của xã hội, sự xoay chuyển của thời cuộc được Thanh Tịnh liên kết bằng một loạt chi tiết trong các truyện ngắn: bọn trẻ con dễ tiếp thu cái mới và theo Tây học rất nhanh, bên cạnh đó cũng có một lớp người băn khoăn giữa hai dòng chảy của lịch sử hay chối bỏ thực tại để giữ vàng son. Đó không phải là chân dung

riêng của Mỹ Lý mà chắc chắn là thực trạng chung của đa số làng quê Việt thời bấy giờ. Sức tác động của cái mới không chỉ ở một, hai cá nhân riêng lẻ, đã như làn gió len khê trong mỗi nhà, mỗi thôn xóm.

Tất cả những đặc điểm trên đã góp thêm, định hình rõ hơn độ chân thực cho làng Mỹ Lý trong lòng người đọc. Mỹ Lý của Thanh Tịnh là làng quê có sự kết nối với hàng loạt các làng khác trong vùng và Mỹ Lý cũng là làng có bề dày lịch sử, địa lý, xã hội phong phú, sinh động.

3.3 Làng Mỹ Lý – đậm đep trong nuôi dưỡng nếp người

Nếu như chỉ dừng lại xem xét làng Mỹ Lý của Thanh Tịnh ở hai khía cạnh kiến tạo địa lý và thiết lập nếp làng thì dường như đã bỏ qua hồn cốt của làng quê, chính là tình nghĩa của người dân quê. Chúng tôi xin mượn từ “nuôi dưỡng nếp người” để hàm ý cho sự nhạy cảm, am hiểu của nhà văn Thanh Tịnh về con người ở chốn thôn quê.

Mỹ Lý là một làng hiếu học. Người có học luôn được quan tâm, trọng dụng.

Anh Vận chồng cô Thảo (*Quê mẹ*) học chữ quốc ngữ, tuy hai năm thi yếu lược đều rớt nhưng được dân trong xóm bầu làm Hương thơ của làng Mỹ Lý. Công việc của anh Vận khá đơn giản là phát thư từng nhà và ra đình để lấy hòm thư đem lên huyện. Cũng có bà con cô Thảo tỏ ý chê chức vị Hương thơ của anh song với cô Thảo, anh là niềm tự hào lớn của cô. Cô Thảo luôn tự nhủ mình ít học nên rất trọng thị chồng. Hay trong truyện *Ra làng*, một trong những lý do mà ông Lý thuyết phục nhân vật tôi ra làng, đó là “vả cháu lại học trò thì công việc cháu cũng chỉ thấp hương hầu Thánh hầu Thần là đủ rồi, chủ không ai bắt cháu làm gì nặng đâu mà cháu sợ” (Thanh, 1983, p. 60). Chính ông Lý cũng là người kéo tôi đến ăn ở “một chỗ cao quý hơn”, “cái phàn tôi đến ngồi họ kê cao lắm”, “chung quanh chỉ cụ già với cụ già” (Thanh, 1983, p. 73). Năm sau, người cha khuyên tôi ra làng “năm nay con đậu bằng Tiểu học Yếu lược thì không ai dám để con ngồi với dân dẫu” (Thanh, 1983, p. 73). Tôi ở truyện ngắn *Tĩnh thư* sắp thi Yếu lược nên được chị Sương nhờ đọc thư, soạn thư hồi âm cho thầy Xuân xếp ga và trả công 5 xu, 1 hào vì chị không biết chữ.

Trường Mỹ Lý chỉ xuất hiện 4 lần trong 3 truyện *Chú tôi*, *Ra làng*, *Tôi đi học*. Tuy nhiên nhân vật đi học thì chiếm số lượng lớn hơn: anh Vận (*Quê mẹ*), chú tôi (*Chú tôi*), anh em nhân vật tôi (*Chú tôi*), nhân vật tôi (*Ra làng*), thằng Đồng (*Ra làng*), hai anh em nhân vật tôi (*Tĩnh thư*), anh Vân (*Con ông Hoàng*), Hương – con gái đầu của ông cả Lai (*Quê bạn*), nhân vật tôi (*Tôi đi học*), người em trai của cô Duyên (*Bên con đường sắt*). Và mỗi lần nhân vật này xuất hiện thì đều có những chuyện ngắn hoặc dài liên quan đến việc học được kể lại. Thậm chí hệ thống những nhân vật đám đông được nhắc đến nhiều chủ yếu cũng là học trò: “chật ních cả học trò” (Thanh, 1983, p. 45), “bọn học trò đông đảo của chú tôi ngày trước” (Thanh, 1983, p. 46), “nhằm lúc học trò ra chơi”, “học trò liên la lên như sấm dậy” (Thanh, 1983, p. 69), “mấy cậu học trò mới bỏ ngõ đứng nép bên người thân” (Thanh, 1983, p. 153), “mấy người học trò cũ đến sắp hàng dưới hiên” (Thanh, 1983, p. 154),...

Giữa những khó khăn của thời buổi giao thời, vừa phải lưu giữ những yếu tố truyền thống vừa tiếp nhận những làn gió mới, trẻ con làng Mỹ Lý ham học và người dân làng Mỹ Lý đều xem trọng việc học của con cái, coi trọng người có học. Điều này có lẽ đã tạo ra một nét đẹp của làng và in sâu vào tâm trí của cậu bé Thanh Tịnh.

Bên cạnh hiếu học, người dân làng Mỹ Lý từ nhỏ đến lớn đều đối đãi với nhau bằng tình làng nghĩa xóm. Nếp nhà tôn kính khi gọi nhau bằng đại từ “cậu/ mợ”, xưng “tôi” giữa vợ chồng hay “thầy/ mẹ”, xưng “con” giữa con cái và cha mẹ,... và luôn đi thưa về trình đầy đủ. Không quá gàn gù, suồng sã và thể hiện sự tôn trọng, giữ khoảng cách nhất định cho các mối quan hệ. Sự khéo léo của cô Thảo khi mượn chuyện cây thanh trà để nhắc chồng về ngày giỗ ông bên ngoại “Thực ra tối hôm ấy cô muốn xin chồng về làng giỗ ông nhưng cô không muốn nói thẳng. Cô tự nghĩ nhắc chồng ngày giỗ ở nhà mình là một việc chướng mắt. Thật sự nhiên đề cho chồng nhớ lại thì hơn. Nhưng mãi đến chiều cũng không nghe chồng nói gì, nên cô phải mượn cây thanh trà để nhắc xa xôi cho chồng nhớ” (Thanh, 1983, p. 15). Nhân vật mẹ tôi cũng tinh ý nhận ra chị Sương có chuyện riêng tư cần nói với nhân vật tôi nên bảo vào uống nước và “mẹ tôi ở nín thẳng luôn trong nhà không chịu ra” (Thanh, 1983, p. 83). Mẹ tôi trong *Con ông Hoàng* vì hiếu tính sĩ diện của ông Hậu và cái túng của ông, lúc nhận được bốn con gà ông Hậu biểu thì đã biết ngay cách để đối đãi phù hợp “nhà mình biểu lại ông ta một thùng gạo” (Thanh, 1983, p. 96). Và dù người Mỹ Lý có vì công việc làm ăn mà phải đi xa thì tiếng gọi của quê hương vẫn chưa lúc nào ngơi nghỉ. Như chúng tôi từng đề cập trong phần 1, dân Mỹ Lý đứng ở đất Nam kỳ nhưng vẫn mơ về Mỹ Lý, hình ảnh và con người đều hiện rõ mồn một, cảm tưởng như Mỹ Lý ở ngay trước mắt bởi ngọn sâu đông, bụi tre già, đồng rơm vàng đều rất sinh động. Bởi thế, Thuyên và Đồng “tự dối” lòng, bảo nhau: “Đồng ơi. Chúng ta hãy đi về ga Mỹ Lý nhanh đi chẳng tôi rồi/ Ừ, chúng ta về ga Mỹ Lý” (Thanh, 1983, p. 127). Giữa chốn xa xôi, nghe tiếng quê mình mà rộn ràng vui, bữa cơm Tết thiếu nữ Trung kỳ nấu là cả mùa xuân đậm ấm thiêng liêng cho những người xa quê. Hay như nỗi niềm người trẻ tuổi đã trả tiền cho bữa cơm của Thuyên, Đồng với lời cảm ơn “hai thầy đã cho tôi nghe giọng nói của mẹ tôi xưa... Vì mẹ tôi là người Trung kỳ, và đã qua đời hơn tám năm nay” (Thanh, 1983, p. 129). Là người con của Mỹ Lý, Thanh Tịnh chắc chắn giữ nếp người ở quê trọng tình nghĩa nên những kí ức về làng quê cũng mãi không nguôi.

Hiếu học và tình làng nghĩa xóm, nếp nhà, nếp quê và nếp người của Mỹ Lý là điểm đồng điệu với bất kì miền quê nào của miền Trung và nước Việt. Do đó, đọc *Quê mẹ* là bước vào làng quê của Thanh Tịnh với tình cảm nồng hậu, nhớ thương quê mình. Độ chân thực của làng Mỹ Lý không chỉ nằm ở làng quê riêng của Thanh Tịnh mà ở cả nỗi niềm của mỗi cá nhân dành cho quê của mình. Kí ức hoà với hoài vọng khiến người đọc tin, muốn tin vào sự có thật của làng Mỹ Lý.

4. KẾT LUẬN

Mỹ Lý là một cái tên đẹp Thanh Tịnh dành tặng cho làng quê của mình. Sự dụng công hư cấu của ông không chỉ ở một cái tên mà còn biết bao thông điệp ẩn đằng sau đó. Thực và hư đan cài vào nhau từ việc dựng một mạng lưới vùng quê với hàng loạt địa danh gắn kết với làng quê hư cấu Mỹ Lý trong tập truyện, khắc họa những nhân vật có tính lặp lại cao giữa các truyện ngắn và thiết lập nếp làng, định hình nếp người cho làng Mỹ Lý. Những địa danh được gắn kết hoàn toàn có thật và các mối quan hệ chân thực gia tăng độ tin cậy, tính thuyết phục cho những yếu tố hư cấu. Tất cả để cho thấy vượt lên trên cái tên Mỹ Lý hư cấu là cả đậm đẹp biểu trưng cho làng quê có thật, trong kí ức của Thanh Tịnh: nơi chôn nhau cắt rốn, nơi ông sinh ra và trưởng thành. Có lẽ chúng ta cũng không nhất thiết phải đi tìm làng quê mang tên Mỹ Lý ấy trong đời thực bởi đậm đẹp ấy không tồn tại. Tuy nhiên qua tập truyện *Quê mẹ*,

Thanh Tịnh đã gọi lên không chỉ làng quê - đậm đẹp của riêng ông mà cả đậm đẹp chắc chắn tồn tại trong nỗi niềm hoài vọng quê của mỗi chúng ta.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thanh, T. (1983). *Motherland*, Literature Publishing House. Ha Noi (in Vietnamese).
2. Tran, T. V. (2022). *The Soulful Melody of My Ly Countryside*, <https://nhandan.vn/dieu-hon-da-diet-cua-tinh-que-my-ly-post717612.html>.

ABSTRACT

Thanh Tinh is a writer who imprinted Vietnamese literature with a romantic sensibility, subtle melancholy, and strong local color. His short story collection Mother's Homeland (Quê mẹ), first published in 1983, to resonate with readers through its deep reflection on human relationships and homeland. In the collection, My Ly village arouses the interest and curiosity of scientists and readers. By categorizing, analysing and identifying, this article investigates the village of My Ly from: geographic aesthetics, cultural-village structures, and shaped human values. The article affirms Thanh Tinh's literary talent and his profound attachment to his native land.

Keywords: *My Ly village, Motherland, Thanh Tinh, short story*